| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 515/2025/DS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2025
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Ngọc Oánh

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Đình Thức
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

*Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ số 756/2024/DSST ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng thẻ tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 672/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 870/2025/QĐST-HPT ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: 266-268 N, phường 8, quận 3, Thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạnh D, chức vụ Tổng Giám Đốc;

Đại diện ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP S (Công Ty SBA); Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T, chức danh: Tổng giám đốc;

Ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1998; Văn bản ủy quyền ngày 27/8/2024;

* *Bị đơn*: Ông Tiêu Chí Q, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: 184 H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2023, nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S trình bày*:

Ngày 05/09/2016, ông Qcó ký với Ngân hàng TMCP S (Gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu thập của ông Quốc Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng Ông Quốc đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 64,496,601 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông Quốc đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 88,445,288 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng Ông Quốc vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Quốc vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 01/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 08/05/2024, Ông Quốc còn nợ các khoản sau: Dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 23,203,361 đồng. Tổng cộng: 50,790,078 (năm mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, bảy mươi tám đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Ông Quốc có trách nhiệm thanh toán tuy nhiên Ông Quốc vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng Công Ty SBA kính đề nghị Quý Toà giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Yêu cầu giải quyết: 1. Buộc Ông Q phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/05/2024 là 50,790,078 (năm mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, bảy mươi tám) đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 23,203,361 đồng; 2. Và ông Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/05/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại văn bản ngày 20/6/2025, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S yêu cầu buộc bị đơn ông Q phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/6/2025 là 65.422.182 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 37.835.465 đồng; 2. Và ông Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[2] *Bị đơn ông Tiêu Chí Q, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: 184 H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh* đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo

đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 234; Tuy nhiên chưa đúng hạn thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, căn cứ Hợp đồng thẻ tín dụng số 436438-6303 ngày 11/6/2019, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Tiêu Chí Q thanh toán cho nguyên Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 65.422.182 (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, một trăm tám mươi hai) đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 37.835.465 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 472075-1850 ngày 05/9/2016; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại đơn khởi kiện ngày 13/9/2024, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Q phải thanh toán tổng số tiền là 65.422.182 (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, một trăm tám mươi hai) đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 37.835.465 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 472075-1850 ngày 05/9/2016 là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010.

Bị đơn ông Q có địa chỉ cư trú: 184 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết vắng mặt đương sự:

Đại diện theo ủy quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S ủy quyền cho Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP S (Công Ty SBA); Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1998 theo Văn bản ủy quyền số 5966 ngày 27/8/2024 tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định Điều 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 85, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 20/6/2025, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, Điều 208, khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đối với bị đơn ông Q tại địa chỉ cư trú: số 184 H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị đơn vẫn

vắng mặt không lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Q theo quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Q phải thanh toán tổng số tiền là 65.422.182 (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, một trăm tám mươi hai) đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 37.835.465 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 472075-1850 ngày 05/9/2016.

Nhận thấy, tại Hợp đồng thẻ tín dụng số 472075-1850 ngày 05/9/2016 thể hiện Ngân hàng TMCP S và ông Q thỏa thuận xác lập khoản vay tín dụng với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S là phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010.

Nguyên đơn xác định bị đơn ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 64.496.601 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Qđã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 88.445.288 đồng.

Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết công khai văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án số 756/2024/DSST ngày 10 tháng 10 năm 2024, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên họp, phiên hòa hòa giải đối với bị đơn ông Q nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định đến ngày 20/6/2025 thì bị đơn ông Q chưa thanh toán khoản dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 37.835.465 đồng. Tổng số tiền là 65.422.182 (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, một trăm tám mươi hai) đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng 472075-1850 ngày 05/9/2016.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền phải thanh toán là phù hợp theo quy định tại các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010 nên chấp nhận.

[3.2] Xét ý kiến của đại diện Viện kiển sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Tiêu Chí Q thanh toán cho nguyên Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 65.422.182 (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, một trăm tám mươi hai) đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 37.835.465 đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 472075-1850 ngày 05/9/2016 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn ông Q phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 65.422.182 (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, một trăm tám mươi hai) đồng theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 472075-1850 ngày 05/9/2016 nên án phí dân sự sơ thẩm là 3.271.109 (ba triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn, một trăm lẻ chín) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.269.752 (một triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm năm mươi hai) đồng theo biên lai thu số 0040343 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 238, 264, 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng ngày 29/6/2010;

- Điều 2; 6, 7, 7a, 7b và điều 9; 30; 31 của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26, 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

1. Buộc ông Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 65.422.182 (sáu mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi hai ngàn, một trăm tám mươi hai) đồng (trong đó: Dư nợ gốc: 27,586,717 đồng; Lãi quá hạn: 37.835.465 đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 21/6/2025 trên số dư nợ gốc thực nợ cho đến khi ông Q trả hết nợ gốc theo Hợp đồng thẻ tín dụng số 472075-1850 ngày 05/9/2016.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.271.109 (ba triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn, một trăm lẻ chín) đồng.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.269.752 (một triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, bảy trăm năm mươi hai)

đồng theo biên lai thu số 0040343 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện Trưởng viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Oánh**